

Bản án số: 115/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 31-5-2022  
V/v ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Nguyễn Đức Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Luyện

2. Ông Hoàng Văn Hào

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Đạt

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên**

**Tòa:** Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2022 về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** chị Chu Thị H– sinh năm 1993

Nơi cư trú: xóm 05, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

**- Bị đơn:** anh Lưu Văn Q– sinh năm 1989

Nơi cư trú: xóm 05, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An - vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Lưu Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 02/8/2021 tại UBND xã Trù

Son, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, vợ chồng sống chung được vài tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q hay đánh đập tôi, hai vợ chồng không có con chung, nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo hai bên quay lại đoàn tụ nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H đã yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu Văn Q

Về nuôi con chung: theo chị Chu Thị H trình bày vợ chồng không có con chung

Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, cũng không ai nợ vợ chồng và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản rất nhiều lần nhưng anh Q không lên tham gia hòa giải, nên không có lời trình bày của anh Lưu Văn Q

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về thành phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: giải quyết cho chị Chu Thị H được ly hôn với anh Lưu Văn Q; vợ chồng không có con chung; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp

Nguyên đơn chị Chu Thị H và anh Lưu Văn Q kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trù Sơn. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về “ ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án không có đương sự, hoặc tài sản ở nước ngoài, đồng thời bị đơn cư trú tại xóm 05, xã Trù Sơn, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là Lưu Văn Q vắng mặt, tuy nhiên đây là lần triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Lưu Văn Q là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Chu Thị H và anh Lưu Văn Q chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian dài hạnh phúc, sau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay anh Q vắng mặt, tuy nhiên Tòa án vẫn kiên trì thuyết phục chị H suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị H một mực yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm chị H đối với anh Q không còn, nên vợ chồng không thể đoàn tụ lại được. Trước Tòa án hôm nay, chị H vẫn khẳng định tình cảm của chị đối với anh Q hoàn toàn không còn và chị kiên quyết xin được giải quyết ly hôn, nên cần xét xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Lưu Văn Q là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về quan hệ con chung: vợ chồng không có con chung

[2.3]. Về chia tài sản và nợ:

Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung, nợ riêng: các đương sự khai hiện không nợ tổ chức, cá nhân nào, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho nên về chia tài sản, nợ chung, nợ riêng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015  
Điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Xử:**

**1.** Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Lưu Văn Q

**2.** Về nuôi con chung: vợ chồng không có con chung

**3.** Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

**4.** Về án phí: buộc chị Chu Thị H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002432 ngày 24/02/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

**5.** Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Trù Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Đức Anh**

